TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN M** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2020/HSST
Ngày: 16-4-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN M, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lưu Thị Hồng Nương

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ôn g Dương Văn Nghiêm

2/ Bà Lê Thị Tân An

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Lê Thị Thúy Hằng – Thư ký Tòa án nhân dân quận M, thành phố Cần Thơ.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận M tham gia phiên tòa***: Ông Lê Thanh Đời - Kiểm sát viên.

Trong ngày 16 tháng 4 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận M, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 16/2020/TLST-HS ngày 04 tháng 3 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2020/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 3 năm 2020 đối với bị cáo:

Võ Văn T

Tên gọi khác: **Đ;** Sinh năm 1980. Nơi sinh: An Giang.

Nơi đăng ký thường trú: Ấp T, xã M, huyện T, tỉnh An Giang.

Chỗ ở: Khóm B, phường B, thành phố L, tỉnh An Giang.

Nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn (văn hóa): 01/12; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Cao đài; con ông Võ Văn G, sinh năm: 1949 và bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1950; anh chị em ruột có 04 người (lớn sinh năm 1968, nhỏ sinh năm 1976); họ tên vợ Dương Thị U, sinh năm 1980; con có 02 người (lớn sinh năm 2000, nhỏ sinh năm 2005);

Tiền án: 01 lần, ngày 08/03/2013 bị Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh An Giang xử phạt 07 năm tù giam về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", chấp hành xong hình phạt tù ngày 27/4/2017, chưa xóa án tích;

Tiền sự: không: Bị can bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người giám hộ cho bị cáo: có ông **Võ Trọng Thống N.** Nghề nghiệp: Cán bộ Đoàn phường C, quận M, thành phố Cần Thơ. Có mặt.

- *Người làm chứng:*

1) Anh **Lê Thanh T** sinh năm 1975. Địa chỉ: Khu vực H, phường T, quận M, thành phố Cần Thơ.

2) Anh **Nguyễn Văn B**, sinh năm 1998. Địa chỉ: Khu vực H, phường T, quận M, thành phố Cần Thơ.

3) Bà **Lê Thị Bạch V**, sinh năm 1969. Địa chỉ: Khu vực H, phường T, quận M, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 00 phút ngày 12 tháng 7 năm 2019, Công an phường T nhận được tin báo của từ quần chúng nhân dân về việc phát hiện đối tượng có biểu hiện nghi vấn sử dụng trái phép chất ma túy tại quán cà phê võng Hòa Vân, thuộc thu vực H, phường T, quận M, thành phố Cần Thơ. Sau khi tiếp nhận tin báo đến 15 giờ 50 phút cùng ngày, Công an quận Ô Môn kết hợp với Công an phường T tiến hành khám xét người của đối tượng Võ Văn T khi đang đứng ngoài lộ trước quán, phát hiện T có cất giấu 01 gói nilon được hàn kín bên trong có chứa các hạt tinh thể dạng rắn, không màu nghi là ma túy nên tiến hành niêm phong và mời về làm việc.

Qua điều tra chứng minh được: Võ Văn T là người nghiện ma túy đến quận T làm thuê và quen biết với một người tên N (không rõ nhân thân và địa chỉ), biết N có bán ma túy. Khoảng 07 giờ 00 phút ngày 12 tháng 7 năm 2019, T thuê xe mô tô chở khách đến trước Bưu điện quận T gặp N mua ma túy với số tiền 300.000 đồng, với mục đích để sử dụng, rồi thuê xe mô tô chở khách tìm nơi sử dụng ma túy, khi đến quán ca phê võng Hòa Vân thấy quán vắng khách nên T ghé vào, sau đó T đi vào nhà vệ sinh của quán sử dụng ma túy vừa mua được, T sử dụng một ít, số còn lại hàn kín bỏ vào gói thuốc lá hiệu Hero rồi quay ra võng trong quán nằm ngủ. Đến khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, T để

bao thuốc lá hiệu Hero có chứa ma túy vào trong nón bảo hiểm đội lên đầu và đi ra lộ trước quán định đi về thì bị Công an quận M kết hợp với Công an phường T tiến hành khám xét người của T phát hiện có cất giấu ma túy nên tiến hành niêm phong và mời về làm việc.

Kết luận giám định số 473/KL-PC09 ngày 17/7/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an thành phố Cần Thơ kết luận: Tinh thể không màu trong gói nilon gửi giám định được niêm phong có chữ ký ghi tên Võ Văn T là ma túy, khối lượng 0,2648 gam, loại Methamphetamine.

Ngày 23/8/2019 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận M có quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Võ Văn T về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Sau đó, T bỏ trốn khỏi địa phương. Đến ngày 16/01/2020 T đầu thú tại Công an huyện T, tỉnh An Giang.

Ngoài ra, ngày 05/11/2019 Võ Văn T bị Công an xã V xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000 đồng về hành vi Trộm cắp tài sản và đóng phạt cùng ngày. Ngày 24/12/2019 Võ Văn T bị Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện T khởi tố về hành vi Trộm cắp tài sản và ra lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú.

Vật chứng tạm giữ gồm: 01 (một) gói ma túy còn lại sau giám định có khối lượng 0,2060 gram, loại Methamphetamine được niêm phong số 473/KL-PC09; 01 (một) gói thuốc lá hiệu Hero màu xanh đã qua sử dụng; 01 (một) nón bảo hiểm bằng nhựa, màu xanh đã qua sử dụng; 01 (một) ống thủy tinh có một đầu tròn đã qua sử dụng; 01 (một) ống hút nhựa màu trắng đã qua sử dụng và 01 (một) điện thoại di động hiệu Mobitstar màu đen, viền tím IMEI: 352243021351002 có sim viettel seri 8984048000051482893, sim vinaphone seri 10935614263 đã qua sử dụng; 01 (một) USB 16GB màu đen được niêm phong.

Đối với N là người bán ma túy cho T nhưng không rõ nhân thân và địa chỉ nên chưa làm việc được. Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an quận M tiếp tục điều tra làm rõ khi nào làm việc được sẽ xử lý sau.

Tại Cáo trạng số 17/CT-VKS-OM ngày 28 tháng 02 năm 2020 Viện Trưởng Viện kiểm sát nhân dân quận M, thành phố Cần Thơ đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân quận M, thành phố Cần Thơ để xét xử Võ Văn T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử sơ thẩm trình bày lời luận tội: Giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo theo tội danh và điều

luật đã nêu trong cáo trạng. Qua đó, có phân tích về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, về nhân thân cũng như tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bi cáo, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo mức án từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng áp dụng: Điều 47, 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị tịch thu tiêu hủy: 01 (một) gói ma túy còn lại sau giám định có khối lượng 0,2060 gram, loại Methamphetamine được niêm phong số 473/KL-PC09; 01 (một) gói thuốc lá hiệu Hero màu xanh đã qua sử dụng; 01 (một) ống thủy tinh có một đầu tròn đã qua sử dụng; 01 (một) ống hút nhựa màu trắng đã qua sử dụng. Trả lại cho bị cáo tài sản do không liên quan đến vụ án gồm: 01 (một) điện thoại di động hiệu Mobitstar màu đen, viền tím IMEI: 352243021351002 có sim viettel seri 8984048000051482893, sim vinaphone seri 10935614263 đã qua sử dụng; 01 (một) nón bảo hiểm bằng nhựa, màu xanh đã qua sử dụng. Tịch thu lưu hồ sơ: 01 (một) USB 16GB màu đen được niêm phong.

Bị cáo thừa nhận hành toàn bộ hành vi phạm tội và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an quận M, điều tra viên trong quá trình điều tra vụ án; của Viện kiểm sát nhân dân Quận M, Kiểm sát viên trong giai đoạn điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong vụ án. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2] Về căn cứ kết tội: Lời khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo tại phiên tòa; Các biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung bị can tại cơ quan điều tra; Biên bản sự việc ngày 12/7/2019; Biên bản khám xét ngày 12/7/2019; Bản Kết luận giám định số 473/KL-PC09 ngày 17/7/2019 của Phòng kỹ thuật

hình sự, Công an thành phố Cần Thơ; Biên bản niêm phong, mở niêm phong; Biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú; các biên bản ghi lời khai và các tài liệu, chứng cứ khác thu thập trong hồ sơ vụ án. Đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 12 tháng 7 năm 2019, tại thuộc khu vực H, phường T, quận M, thành phố Cần Thơ, Công an quận M kết hợp với Công an phường T phát hiện bắt quả tang bị cáo Võ Văn T có cất giữ trái phép chất ma túy, khối lượng 0,2648 gam, loại Methamphetamine, để trong bao thuốc lá hiệu Hero. Hành vi này của bị cáo Võ Văn T đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Do dó, việc đưa ra truy tố, xét xử đối với bị cáo là hoàn toàn có căn cứ, đúng người đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội: Ma túy là hiểm họa lớn của toàn nhân loại, đã trực tiếp hủy hoại cuộc sống của hàng triệu con người và hiện nay nó là mối đe dọa lớn đối với đời sống xã hội, đất nước. Vì vậy, Nhà nước đã có chế tài nghiêm khắc đối với loại tội phạm này. Bị cáo là người đã trưởng thành, có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự do hành vi phạm tội do mình gây ra. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến việc quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy được pháp luật hình sự bảo vệ. Đồng thời, gây ảnh hưởng tình hình an ninh, trật tự an toàn xã hội tại địa phương.

Bản thân bị cáo biết rất rõ tác hại của ma túy là rất lớn đối với bản thân, gia đình và xã hội, làm suy nhược sức khỏe, mất khả năng lao động và học tập của con người, gây tiêu hao tiền bạc của bản thân, gia đình và xã hội, đồng thời còn là nguồn gốc phát sinh những tội phạm khác. Nhưng để có ma túy sử dụng, bị cáo thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy khối lượng là 0,2648 gram, điều này cho thấy bị cáo phạm tội do lỗi cố ý. Để giáo dục răn đe bị cáo, đồng thời cũng góp phần đấu tranh phòng chống loại tội phạm ma túy, cần cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian để chữa bệnh, cải tạo giáo dục, từ đó biết sửa đổi bản thân, sống đặt mình trong khuôn khổ của pháp luật.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có 01 tiền án về tội Mua bán trái phép chất ma túy, chấp hành xong hình phạt tù ngày 27/4/2017, chưa xóa án tích lại tiếp tục phạm tội, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thể hiện thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự nên Hội đồng xét xử có xem xét để cân nhắc hình phạt đối với bị cáo như đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp. Xét quá trình điều tra vụ án bị cáo đầu thú hành vi

phạm tội nhưng việc đầu thú thực hiện sau khi có quyết định truy nã nên không áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung: Để tạo điều kiện thuận lợi cho bị cáo khi chấp hành án nên không phạt bổ sung đối với bị cáo như đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp.

[6] Về vật chứng của vụ án: Theo đề nghị của đại diện viện kiểm sát là có căn cứ, tuy nhiên, đối với nón bảo hiểm bằng nhựa màu xanh bị cáo dùng để gói ma túy nên cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Đối với người đàn ông tên N, bị cáo khai N là người bán ma túy cho bị cáo nhưng không rõ họ tên và địa chỉ cụ thể nên Cơ quan điều tra không xác minh được. Kiến nghị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận M tiếp tục xác minh làm rõ, khi có đủ cơ sở xử lý theo quy định pháp luật.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố: **Võ Văn T** phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Võ Văn T 03 (Ba) năm tù.

Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47, 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) gói ma túy còn lại sau giám định có khối lượng 0,2060 gram, loại Methamphetamine được niêm phong số 473/KL-PC09; 01 (một) gói thuốc lá hiệu Hero màu xanh, đã qua sử dụng; 01 (một) nón bảo hiểm bằng nhựa, màu xanh, đã qua sử dụng; 01 (một) ống thủy tinh có một đầu tròn, đã qua sử dụng; 01 (một) ống hút nhựa màu trắng, đã qua sử dụng;

- Trả lại cho bị cáo gồm: 01 (một) điện thoại di động hiệu Mobitstar màu đen, viền tím IMEI: 352243021351002 có sim viettel seri 8984048000051482893, sim vinaphone seri 10935614263, đã qua sử dụng.

(Vật chứng hiện do Chi cục Thi hành án dân sự quận M quản lý)

- Tịch thu lưu hồ sơ: 01 (một) USB 16GB màu đen được niêm phong.

Về án phí sơ thẩm: Áp dụng Khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Bị cáo phải nộp 200.000 đồng *(Hai trăm ngàn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Lưu Thị Hồng Nương

Nơi nhận:
- TAND TP. Cần Thơ;
- VKSND TP. Cần Thơ;
- VKSND Q. M;
- Chi cục THADS Q. M;
- Công an Q. M;
- Sở Tư pháp TP. Cần Thơ;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.